

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 01 - 7 - 2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Mau.

2. Ông Trần Văn Ất.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Mỹ Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 253/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Cẩm V, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Q, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Sử Tấn D, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trịnh Thị Cẩm V trình bày: chị Trịnh Thị Cẩm V và anh Sử Tấn D là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông vào ngày 26/9/2013. Trong cuộc sống hôn nhân giữa chị V và anh D thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Hai bên cũng đã cố gắng khắc phục sai sót, hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Nay chị V xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Sử Tấn D.

Về con chung: Chị Trịnh Thị Cẩm V và anh Sử Tấn D có 01 con chung là Sử Ngọc Quỳnh T, sinh ngày 31/3/2014, hiện tại cháu T đang sinh sống cùng với chị V tại tổ dân phố T, phường Q, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Chị V yêu cầu Tòa án giải quyết được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Sử Ngọc Quỳnh T đến khi cháu T đủ 18 (mười tám) tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trịnh Thị Cẩm V không yêu cầu anh Sử Tấn D cấp dưỡng nuôi con chung Sử Ngọc Quỳnh T.

Về tài sản chung: Chị Trịnh Thị Cẩm V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Sử Tấn D đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trịnh Thị Cẩm V, nhưng anh D không có ý kiến gì; anh D từ chối nhận tất cả các văn bản của Tòa án tổng đạt. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh D theo quy định của pháp luật.

Cháu Sử Ngọc Quỳnh T, sinh ngày 31/3/2014, là con chung của chị Trịnh Thị Cẩm V và anh Sử Tấn D, cháu T hiện đang sinh sống cùng với chị Trịnh Thị Cẩm V tại tổ dân phố T, phường Q, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng nguyên đơn chị Trịnh Thị Cẩm V vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Sử Tấn D vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ thụ lý giải quyết vụ án cho đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Trịnh Thị Cẩm V thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; bị đơn anh Sử Tấn D không chấp hành đúng theo yêu cầu, triệu tập của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Cẩm V.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Cẩm V được ly hôn với anh Sử Tấn D.

Về con chung: Giao con chung là cháu Sử Ngọc Quỳnh T, sinh ngày 31/3/2014 cho chị Trịnh Thị Cẩm V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu T đủ 18 (mười tám) tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trịnh Thị Cẩm V không yêu cầu anh Sử Tấn D cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Trịnh Thị Cẩm V không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trịnh Thị

Cẩm V và anh Sử Tấn D là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông vào ngày 26/9/2013. Trong quá trình sống chung giữa chị V và anh D thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, hiện tại chị V và anh D đã sống ly thân với nhau. Ngày 18/11/2019, chị V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn và tranh chấp nuôi con với anh Sử Tấn D. Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa thụ lý vụ án và xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nơi cư trú của bị đơn anh Sử Tấn D tại tổ dân phố 4, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Như vậy, Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, chị Trịnh Thị Cẩm V và anh Sử Tấn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng chị Vân vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Sử Tấn D vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Cẩm V và anh Sử Tấn D có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân phường N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông vào ngày 26/9/2013, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, giữa chị V và anh D thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, chị V và anh D đã sống ly thân với nhau, không còn thương yêu, chăm sóc lẫn nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Sử Tấn D để giải quyết vụ án nhưng anh D đều vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại Công an phường N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông thì anh D có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại tổ dân phố X, phường N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh D từ chối không nhận Tòa án không thể tổng đạt trực tiếp nên đã niêm yết các văn bản tố tụng và triệu tập anh D đến Tòa án giải quyết vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với chị Trịnh Thị Cẩm V nhưng anh D đều vắng mặt không có lý do.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ với nhau nhưng không thành do anh Sử Tấn D không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng anh D vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định giải quyết vụ án và xét xử vắng mặt anh D theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị Trịnh Thị Cẩm V và anh Sử Tấn D cư trú, thì chính quyền địa phương cho biết cuộc sống hôn nhân giữa chị V và anh D không hạnh phúc, thường hay mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, chị V và anh D hiện tại đã sống ly thân với nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa chị Trịnh Thị Cẩm V và anh Sử Tấn D trong

cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định:

“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”.

Xác minh về điều kiện nuôi con: Chị Trịnh Thị Cẩm V đang công tác tại Cơ quan Bảo Đắc Nông và Thông tấn xã Việt Nam có nhà ở và thu nhập ổn định. Hiện tại cháu Sứ Ngọc Quỳnh T, sinh ngày 31/3/2014 đang sống với chị V tại tổ dân phố T, phường Q, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Chị V đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu T. Để bảo đảm cho cháu T có cuộc sống tốt nhất Hội đồng xét xử cần giao cháu T cho chị V được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trịnh Thị Cẩm V không yêu cầu anh Sứ Tấn D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Trịnh Thị Cẩm V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết vụ án là có căn cứ, nên cần Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4] Từ những phân tích và nhận định trên đây, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trịnh Thị Cẩm V.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Cẩm V được ly hôn với anh Sứ Tấn D.

Về con chung: Giao con chung là cháu Sứ Ngọc Quỳnh T, sinh ngày 31/3/2014 cho chị Trịnh Thị Cẩm V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu T đủ 18 (mười tám) tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trịnh Thị Cẩm V không yêu cầu anh Sứ Tấn D cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Trịnh Thị Cẩm V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trịnh Thị Cẩm V phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Cẩm V.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Cẩm V được ly hôn với anh Sử Tấn D.

Về con chung: Giao con chung là cháu Sử Ngọc Quỳnh T, sinh ngày 31/3/2014 cho chị Trịnh Thị Cẩm V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu T đủ 18 (mười tám) tuổi.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi dưỡng có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trịnh Thị Cẩm V không yêu cầu anh Sử Tấn D cấp dưỡng nuôi con chung.

Nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con có thể thay đổi và được thực hiện theo Điều 82, Điều 110 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

2. Về án phí: Chị Trịnh Thị Cẩm V phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003309 ngày 22/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV - TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa (2 bản);
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- UBND P. N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông (số 62/2013 ngày 26/9/2013);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA. Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Quy